SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

KẾT QUẢ THI HSG CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Ngày sinh			Dân tộc	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Điểm	Xếp giải	Đội tuyển	Giáo viên dạy
				ngày	tháng	năm							
1	Toán	Trần Thị Phương Anh	K1001	1	3	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.00	KK		Phạm Tín
2	Toán	Nguyễn Đình Đức	K1002	18	7	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	6.50			Phạm Tín
3	Toán	Nguyễn Đức Mạnh	K1003	3	2	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	10.50	KK		Phạm Tín
4	Toán	Đỗ Nguyễn Bảo Nam	K1004	13	1	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	9.50			Phạm Tín
5	Toán	Võ Thiện Nhân	K1005	29	5	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.50	KK		Phạm Tín
6	Toán	Lê Thị Mai Nhi	K1006	25	7	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	13.00	Ba		Phạm Tín
7	Toán	Bùi Khắc Thanh Phong	K1007	24	7	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	9.75			Phạm Tín
8	Toán	Đỗ Thị Thanh Trúc	K1008	14	9	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	10.50	KK		Phạm Tín
9	Toán	Nguyễn Trịnh Văn Vũ	K1009	29	3	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	8.00			Phạm Tín
10	Toán	Sùng Thị Mai	K1010	2	2	2010	H Mông	10A5	Lớp 10	5.50			Lê Thị Mai Oanh
11	Toán	Lê Thị Thu	K1011	5	8	2010	Kinh	10A5	Lớp 10	5.25			Lê Thị Mai Oanh
12	Toán	Đinh Thị Ngọc Khuyên	K1012	18	5	2009	Kinh	10A5	Lớp 10	4.75			Lê Thị Mai Oanh
13	Toán	Nguyễn Duy Thiện	K1013	17	7	2010	Thổ	10A1	Lớp 10	3.00			Đậu Thị Dân
14	Toán	Linh Anh Luân	K1014	15	1	2010	Dao	10A1	Lớp 10	5.50			Đậu Thị Dân
15	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hoài Trang	K1015	22	1	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	11.25			TRẦN THỊ THU HOÀI
16	Ngữ văn	Hồ Nguyễn Hoàng Anh	K1016	23	2	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.25	KK		TRẦN THỊ THU HOÀI
17	Ngữ văn	Nguyễn Thị Lan Anh	K1017	28	2	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	12.50	KK		TRẦN THỊ THU HOÀI
18	Ngữ văn	Phan Lê Thanh Nhàn	K1018	18	03	2010	Kinh	10A3	Lớp 10	15.00	Ba		Võ Cao Cường
19	Ngữ văn	Chu Thị Phương Anh	K1019	09	01	2010	Nùng	10A3	Lớp 10	12.75	KK		Võ Cao Cường
20	Ngữ văn	Lý Thị Tường Lam	K1020	31	08	2010	Dao	10A3	Lớp 10	13.00	KK		Võ Cao Cường
21	Tiếng anh	Nguyễn Thị Hà Tiên	K1021	15	7	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	19.50			Nguyễn Thị Lan Phương
22	Tiếng anh	Nguyễn Quốc Khánh	K1022	02	9	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	21.50			Nguyễn Thị Lan Phương
23	Tiếng anh	Lê Văn Nhật	K1023	20	2	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	18.50			Nguyễn Thị Lan Phương
24	Tiếng anh	Phạm Đặng Ngọc Hân	K1024	6	10	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	19.50			Hoàng Thị Trang
25	Tiếng anh	Phạm Võ Hồng Nhi	K1025	29	6	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	21.50			Hoàng Thị Trang
26	Tiếng anh	Nguyễn Ngọc Cúc Tiên	K1026	24	11	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	18.50			Hoàng Thị Trang
27	Tiếng anh	Đậu Nguyễn Anh Thơ	K1027	5	8	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	23.00			Hoàng Thị Trang
28	Tiếng anh	Nguyễn Mai Bảo Khương	K1028	23	5	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	40.50	KK		Hoàng Thị Trang
29	Hóa học	Vũ Tiến Huy	K1029	16	3	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	6.00			Lê Thị Thuỷ
30	Hóa học	Nguyễn Hữu Nhân	K1030	08	05	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	6.75			Lê Thị Thuỷ
31	Hóa học	Bùi Thị Thu Huyền	K1031	30	11	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	14.25	Ba		Lê Thị Thuỷ
32	Hóa học	Tô Hiền Đức Hòa	K1032	09	07	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	13.00	KK		Lê Thị Thuỷ
33	Hóa học	Vi Thị Hà Đông	K1033	05	07	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	5.00			Phan Thị Thắm
34	Sinh học	Nguyễn Thị Ngân Hà	K1034	01	02	2010	Kinh	10a3	Lớp 10	7.75			Nguyễn Tuấn Bình
35	Lịch sử	Nguyễn Thị Hoàng Lan	K1035	05	05	2010	Kinh	10A6	Lớp 10	10.50			H Bil Êban
36	Lịch sử	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	K1036	13	9	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	17.50	Nhì		Nguyễn Thị Như Hạnh
37	Lịch sử	Đỗ Thanh Đạt	K1037	23	3	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.75	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
38	Lịch sử	Võ Thị Hồng Duyên	K1038	3	8	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	13.50	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
39	Lịch sử	Trịnh Phan Hà Như	K1039	10	3	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	8.50			Nguyễn Thị Như Hạnh
40	Lịch sử	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K1040	29	10	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	Vắng			Nguyễn Thị Như Hạnh
41	Lịch sử	Nguyễn Mai Bảo Khương	K1041	25	3	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	Vắng			Nguyễn Thị Như Hạnh
42	Lịch sử	Phạm Thị Ngọc Anh	K1042	21	2	2010	Kinh	10A5	Lớp 10	11.00			Nguyễn Thị Như Hạnh
43	Lịch sử	Nguyễn Tùng Chi	K1043	9	2	2010	Kinh	10A5	Lớp 10	11.25			Nguyễn Thị Như Hạnh
44	Lịch sử	Y Hiếu HWing	K1044	7	1	2010	Ê Đê	10A5	Lớp 10	13.00	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
45	Lịch sử	Nguyễn Thị Mỹ Linh	K1045	16	02	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	15.25	Ba		Nguyễn Thị Như Hạnh

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Ngày sinh			Dân tộc	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Điểm	Xếp giải	Đội tuyển	Giáo viên dạy
				ngày	tháng	năm							
46	Lịch sử	Vũ Thị Nhân Tâm	K1046	08	02	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.75	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
47	Lịch sử	Đỗ Thị Phương Trinh	K1047	03	03	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.75	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
48	Lịch sử	Phùng Thị Thùy Ngân	K1048	19	12	2010	Kinh	10A2	Lớp 10	12.75	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
49	Lịch sử	Văn Đức Hoàng	K1049	31	01	2010	Kinh	10A7	Lớp 10	13.75	KK		Nguyễn Trọng Chương
50	Lịch sử	Lại Lê Quỳnh Chi	K1050	07	05	2010	Kinh	10A6	Lớp 10	11.25			H Bil Êban
51	Lịch sử	Hồ Thị Ngọc Ánh	K1051	17	04	2010	Kinh	10A6	Lớp 10	8.00			H Bil Êban
52	Lịch sử	Nguyễn Hoàng Long	K1052	31	03	2010	Kinh	10A6	Lớp 10	6.00			H Bil Êban
53	Lịch sử	Lê Văn Nhật	K1053	20	2	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	Vắng			Nguyễn Hồng Phương
54	Lịch sử	Nguyễn Đình Trường Nhật	K1054	22	8	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	6.75			Nguyễn Hồng Phương
55	Lịch sử	Nguyễn Minh Nhật	K1055	30	11	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	5.75			Nguyễn Hồng Phương
56	Lịch sử	Nguyễn Trọng Vũ	K1056	20	6	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	3.50			Nguyễn Hồng Phương
57	Lịch sử	Phạm Hoàng Vy	K1057	29	04	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	5.00			Nguyễn Hồng Phương
58	Lịch sử	Trần Nguyễn Thảo Như	K1058	02	10	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	7.75			Nguyễn Hồng Phương
59	Lịch sử	Trần Đại Nghĩa	K1059	29	03	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	5.75			Nguyễn Hồng Phương
60	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Hằng	K1060	09	04	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	8.75			Nguyễn Hồng Phương
61	Lịch sử	Đỗ Thị Mai Châu	K1061	29	04	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	4.00			Nguyễn Hồng Phương
62	Lịch sử	Võ Mai Quốc Anh	K1062	25	08	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	0.50			Nguyễn Hồng Phương
63	Lịch sử	Thái Xa Đình Thiện	K1063	10	05	2010	Kinh	10A1	Lớp 10	2.00			Nguyễn Hồng Phương
64	Lịch sử	Bùi Nguyễn An Nguyên	K1064	06	06	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	Vắng			Nguyễn Hồng Phương
65	Lịch sử	Đào Thị Ngọc Hân	K1065	17	08	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	6.75			Nguyễn Hồng Phương
66	Lịch sử	Hoàng Phương Linh	K1066	19	10	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	6.75			Nguyễn Hồng Phương
67	Lịch sử	Đặng Phạm Ngọc Quý	K1067	04	11	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	Vắng			Nguyễn Hồng Phương
68	Lịch sử	Nguyễn Văn Tùng	K1068	22	01	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	4.50			Nguyễn Hồng Phương
69	GDKT-PL	Trương Thị Ngọc Trâm	K1069	22	5	2010	Kinh	10A5	Lớp 10	16.50	Nhì		Trần Thương Lam
70	GDKT-PL	Cao Hà Nguyệt Anh	K1070	31	7	2010	Kinh	10A7	Lớp 10	16.00	Nhì		Trần Thương Lam
71	GDKT-PL	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K1071	25	8	2010	Kinh	10A7	Lớp 10	9.00			Trần Thương Lam
72	GDKT-PL	Nguyễn Thanh Vân	K1072	23	12	2010	Kinh	10A7	Lớp 10	6.25			Trần Thương Lam
73	Địa lí	Đinh Thị Hồng Nhung	K1073	11	10	2010	Kinh	10A6	Lớp 10	17.50	Nhì		H Bũm Êban
74	Địa lí	Lý Thị Thuỳ Dung	K1074	11	12	2010	Kinh	10A3	Lớp 10	18.00	Nhất		Hồ Thị Hoài
75	Địa lí	Phan Phương Thảo	K1075	16	10	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	7.00			Hồ Thị Hoài
76	Địa lí	Chìu Quỳnh Nhi	K1076	09	08	2010	Dao	10A4	Lớp 10	4.00			Hồ Thị Hoài
77	Địa lí	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	K1077	19	01	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	16.50	Nhì		Hồ Thị Hoài
78	Địa lí	H Tuyết Niê	K1078	04	01	2010	Ê Đê	10A4	Lớp 10	2.00			Hồ Thị Hoài
79	Địa lí	Bùi Minh Đức	K1079	31	05	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	5.00			Hồ Thị Hoài
80	Địa lí	Hà Nguyễn Vân Anh	K1080	23	12	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	4.00			Hồ Thị Hoài
81	Địa lí	H Hậu Kbuôr	K1081	23	8	2010	Ê Đê	10A4	Lớp 10	5.75			Hồ Thị Hoài
82	Địa lí	Vũ Thị Kim Chi	K1082	30	04	2010	Kinh	10A4	Lớp 10	8.25			Hồ Thị Hoài
Tổng:											**27**	**0**	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

KẾT QUẢ THI HSG CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Ngày sinh			Dân tộc	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Điểm	Xếp giải	Đội tuyển	Giáo viên dạy
				ngày	tháng	năm							
1	Toán	Hồ Nguyễn Bảo Toàn	K1101	30	10	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	2.75			Đỗ Trung Kiên
2	Toán	Bùi Văn Lê Minh	K1102	09	08	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	Vắng			Đỗ Trung Kiên
3	Toán	Nguyễn Đình Bảo Long	K1103	02	01	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	4.00			Đỗ Trung Kiên
4	Toán	Bùi Đức Nhật	K1104	22	05	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	Vắng			Đỗ Trung Kiên
5	Toán	Trịnh Đăng Hoan	K1105	11	05	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	6.25			Đỗ Trung Kiên
6	Toán	Đỗ Như Băng	K1106	13	1	2009	Kinh	11A6	Lớp 11	3.25			Đậu Thị Dân
7	Toán	Lê Thị Thu Trang	K1107	21	7	2009	Kinh	11A6	Lớp 11	3.50			Đậu Thị Dân
8	Toán	Hồ Văn Hào	K1108	16	10	2009	Kinh	11A3	Lớp 11	5.75			Tống Văn Thành
10	Ngữ văn	NGUYỄN LÊ THẢO BĂNG	K1110	13	08	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	14.00	Ba		TRẦN ÁNH DƯƠNG
12	Ngữ văn	KIỀU THỊ BẢO TRÂM	K1112	23	10	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	11.50	KK		TRẦN ÁNH DƯƠNG
11	Ngữ văn	TRẦN NỮ KỲ PHƯƠNG	K1111	23	5	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	11.00	KK		TRẦN ÁNH DƯƠNG
13	Ngữ văn	NGUYỄN QUANG DUY	K1113	18	7	2009	Kinh	11A7	Lớp 11	10.00	KK		HỒ HƯƠNG TRÀ
9	Ngữ văn	NGUYỄN THÚY VÂN	K1109	12	10	2009	Kinh	11A1	Lớp 11	8.00			TRẦN ÁNH DƯƠNG
16	Ngữ văn	ĐINH THỊ LINH	K1116	23	6	2009	Kinh	11A3	Lớp 11	8.00			LÊ THỊ THANH HÀ
14	Ngữ văn	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	K1114	18	9	2009	Kinh	11A3	Lớp 11	7.00			LÊ THỊ THANH HÀ
17	Ngữ văn	Phạm Ngọc Quỳnh Trâm	K1146	09	11	2009	Kinh	11A3	Lớp 11	7.00			LÊ THỊ THANH HÀ
15	Ngữ văn	HOÀNG THỊ THU TRANG	K1115	20	6	2009	Tày	11A3	Lớp 11	6.00			LÊ THỊ THANH HÀ
18	Vật lí	Nguyễn Thị Phương Linh	K1117	05	03	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	11.50	KK		Trần Xuân Quang
19	Vật lí	Y Zin Mi Niê	K1118	29	08	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	7.50			Trần Xuân Quang
20	Hoá học	Hoàng Thị Thuý	K1119	5	3	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	17.00	Nhì		Phan Thị Thắm
21	Hoá học	Lê Thị Trường	K1120	24	11	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	16.50	Nhì		Phan Thị Thắm
22	Hoá học	Bùi Văn Lê Minh	K1121	29	08	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	11.00			Phan Thị Thắm
23	Sinh học	Bùi Thị Mỹ Linh	K1122	23	3	2009	Kinh	11A5	Lớp 11	9.50			Lý Thị Lệ
24	Sinh học	Trần Thị Thanh Uyên	K1123	15	10	2009	Kinh	11A3	Lớp 11	11.00	KK		Lê Văn Thức
25	Sinh học	Huỳnh Trúc Ly	K1124	20	11	2009	kinh	11a2	Lớp 11	10.50	KK		Nguyễn Thị Minh Chính
26	Sinh học	Lương Thị Hằng	K1125	26	10	2009	kinh	11a2	Lớp 11	7.25			Nguyễn Thị Minh Chính
27	Sinh học	Hoàng Thị Thảo Vy	K1126	31	3	2009	Kinh	11a1	Lớp 11	4.00			Nguyễn Thị Minh Chính
29	Lịch sử	Phùng Thị Ánh Nhi	K1128	29	9	2009	Kinh	11A1	Lớp 11	15.75	Ba		Nguyễn Thị Như Hạnh
33	Lịch sử	Nguyễn Vũ Gia Bảo	K1132	4	7	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	13.75	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
32	Lịch sử	Thái Thị Thúy An	K1131	30	11	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	13.00	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
30	Lịch sử	Nguyễn Huyền Diệu	K1129	18	3	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	12.75	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
31	Lịch sử	Phan Thị Thanh Hảo	K1130	11	9	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	12.25	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
34	Lịch sử	Đinh Ngọc Quỳnh Như	K1133	1	7	2009	Kinh	11A2	Lớp 11	10.50			Nguyễn Thị Như Hạnh
35	Lịch sử	Y Gia Kiệt Mlô	K1134	5	6	2009	Ê đê	11A3	Lớp 11	6.75			Nguyễn Thị Như Hạnh
28	Lịch sử	Ly Phương Viễn	K1127	24	7	2009	Xêdang	11A1	Lớp 11	6.00			Nguyễn Thị Như Hạnh
40	GDKT-PL	Phạm Thị Ánh Diễm	K1139	5	6	2009	Kinh	11A8	Lớp 11	15.75	Ba		Trần Thương Lam
36	GDKT-PL	H Ben Ni Niê	K1135	8	7	2009	Ê đê	11A7	Lớp 11	14.75	Ba		Trần Thương Lam
38	GDKT-PL	Thái Thị Thảo Nhi	K1137	4	7	2009	Kinh	11A7	Lớp 11	14.25	Ba		Trần Thương Lam
37	GDKT-PL	Đỗ Mai Hằng	K1136	13	1	2009	Kinh	11A7	Lớp 11	14.00	Ba		Trần Thương Lam
41	GDKT-PL	Phạm Thị Khánh Như	K1140	20	12	2009	Kinh	11A8	Lớp 11	9.00			Trần Thương Lam
39	GDKT-PL	Y Hin Byă	K1138	5	10	2009	Ê đê	11A7	Lớp 11	8.00			Trần Thương Lam
42	Địa lí	H Lisa Mlô	K1141	05	01	2009	Ê đê	11A7	Lớp 11	9.75			Hồ Thị Hoài
43	Địa lí	H Mô Nai Mlô	K1142	02	02	2009	Ê đê	11A7	Lớp 11	6.25			Hồ Thị Hoài
44	Địa lí	Đàm Trần Gia Hân	K1143	06	12	2009	Kinh	11A7	Lớp 11	4.00			Hồ Thị Hoài
45	Địa lí	Lê Thanh Vân	K1144	04	06	2009	Kinh	11A7	Lớp 11	9.25			Hồ Thị Hoài
46	Địa lí	Nguyễn Thị Phương Thảo	K1145	15	10	2009	Kinh	11A8	Lớp 11	18.25	Nhất	1	Hồ Thị Hoài
Tổng:											**19**	**1**	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

KẾT QUẢ THI HSG CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Ngày sinh			Dân tộc	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Điểm	Xếp giải	Đội tuyển	Giáo viên dạy
				ngày	tháng	năm							
1	Toán	Nguyễn Thị Quỳnh Thảo	K1201	30	3	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	16.00	Nhì	1	Phạm Thị Khánh
2	Toán	Lê Văn Đoàn	K1202	13	8	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	13.75	KK		Phạm Thị Khánh
3	Toán	Nguyễn Thành Trung	K1203	14	10	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	14.00	Ba		Phạm Thị Khánh
4	Toán	Trần Đình Bảo Nam	K1204	24	9	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	14.00	Ba		Phạm Thị Khánh
5	Toán	Hoàng Thị Năng	K1205	20	9	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	5.75			Phạm Thị Khánh
6	Toán	Nguyễn Thị Bảo Trân	K1206	10	1	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	12.25			Phạm Thị Khánh
7	Toán	Lê Thị Hoài	K1207	24	2	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	12.50	KK		Phạm Thị Khánh
8	Toán	Tô Thị Thanh Tuyền	K1208	16	1	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	12.25			Phạm Thị Khánh
9	Toán	Vầy Cảnh Tuyết Trinh	K1209	4	8	2008	Hoa	12A1	Lớp 12	4.75			Phạm Thị Khánh
10	Toán	Vũ Thị Khánh Ly	K1210	6	9	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	10.00			Phạm Thị Khánh
11	Toán	Nguyễn Anh Kiệt	K1211	13	12	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	14.00	Ba		Đỗ Trung Kiên
12	Toán	Lê Thị Ánh Tuyết	K1212	22	11	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	12.50	KK		Đỗ Trung Kiên
13	Toán	Võ Thị Ngọc	K1213	07	06	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	8.25			Đỗ Trung Kiên
14	Toán	Hoàng Văn Bảo Nam	K1214	15	12	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	8.25			Đỗ Trung Kiên
15	Toán	Đinh Tiến Mạnh	K1215	26	02	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	Vắng			Đỗ Trung Kiên
16	Toán	Quách Thành Danh Lợi	K1216	02	07	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	7.00			Đỗ Trung Kiên
17	Toán	Nguyễn Duy Anh	K1217	16	07	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	7.75			Đỗ Trung Kiên
19	Toán	Ngô Thị Kim Ngân	K1219	28	07	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	Vắng			Đỗ Trung Kiên
20	Ngữ văn	Phan Thị Hà Vy	K1220	15	06	2008	Kinh	12A7	Lớp 13	10.00	KK		Võ Cao Cường
21	Ngữ văn	Lương Hoài Ngọc Diệp	K1221	17	10	2008	Kinh	12A6	Lớp 12	8.50			Võ Cao Cường
22	Ngữ văn	Đàm Thị Thu Uyên	K1222	12	05	2008	Kinh	12A6	Lớp 12	10.00	KK		Võ Cao Cường
23	Ngữ văn	H Úc Bdap	K1223	02	01	2008	Ê đê	12A6	Lớp 12	12.00	KK	1	Võ Cao Cường
24	Ngữ văn	H Gar Niê	K1224	06	04	2008	Ê đê	12A7	Lớp 12	8.75			Võ Cao Cường
25	Tiếng Anh	Nguyễn Phúc Lâm Thiên	K1225	17	1	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	56.50	KK	1	Đinh Thị Thủy Dung
26	Tiếng Anh	Vũ Thị Kim Phượng	K1226	5	9	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	Vắng			Đinh Thị Thủy Dung
27	Tiếng Anh	Lê Văn Nguyên	K1227	21	12	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	10.50			Đinh Thị Thủy Dung
28	Tiếng Anh	Phương Thị Thảo	K1228	20	2	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	11.00			Đinh Thị Thủy Dung
29	Tiếng Anh	Phùng Thị Trà My	K1229	6	11	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	13.00			Đinh Thị Thủy Dung
30	Tiếng Anh	Đoàn Thảo Vy	K1230	28	8	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	18.00			Đinh Thị Thủy Dung
31	Tiếng Anh	Lại Thị Thu Thảo	K1231	7	3	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	16.50			Đinh Thị Thủy Dung
32	Tiếng Anh	Ngô Thị Kim Ngân	K1232	28	7	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	20.00			Đinh Thị Thủy Dung
33	Tiếng Anh	Nguyễn Văn Quý	K1233	15	5	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	18.00			Đinh Thị Thủy Dung
34	Tiếng Anh	Dương Trần Cẩm Ly	K1234	14	1	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	9.50			Đinh Thị Thủy Dung
35	Tiếng Anh	Lý An Kiều	K1235	1	9	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	18.00			Đinh Thị Thủy Dung
36	Tiếng Anh	Triệu Trúc Ly	K1236	7	1	2008	Tày	12A5	Lớp 12	12.00			Đinh Thị Thủy Dung
37	Tiếng Anh	Trương Quốc Nghĩa	K1237	8	8	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	26.00			Hoàng Thị Trang
38	Tiếng Anh	Nguyễn Niê Đức Thành	K1238	13	2	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	24.00			Hoàng Thị Trang
39	Vật lí	Lê Đoàn Bảo Ngân	K1239	09	11	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	15.00	Ba	1	Phạm Thị Thanh Thủy
39	Vật lí	Đinh Đức Công	K1218	05	07	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	13.75	KK	2	Phạm Thị Thanh Thủy
40	Vật lí	Phan Quốc Nam	K1240	12	04	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	3.25			Phạm Thị Thanh Thủy
41	Vật lí	Thái Nguyễn Tường Nhi	K1241	05	05	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	3.00			Phạm Thị Thanh Thủy
42	Vật lí	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	K1242	10	10	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	10.25	KK		Phạm Thị Thanh Thủy
43	Vật lí	Đỗ Thị Út	K1243	15	07	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	6.25			Phạm Thị Thanh Thủy
44	Vật lí	Phạm Cao Nguyên	K1244	15	01	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	2.00			Phạm Thị Thanh Thủy
45	Vật lí	Phan Trần Việt Thái	K1245	05	08	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	3.25			Phạm Thị Thanh Thủy

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Ngày sinh			Dân tộc	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Điểm	Xếp giải	Đội tuyển	Giáo viên dạy
				ngày	tháng	năm							
46	Vật lí	Nguyễn Thị Khánh Hoài	K1246	10	09	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	2.75			Phạm Thị Thanh Thủy
47	Vật lí	Trần Thị Hoàng Ngọc	K1247	18	01	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	0.00			Phạm Thị Thanh Thủy
48	Vật lí	Thái Thị Xuân Đào	K1248	03	02	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	8.00			Phạm Thị Thanh Thủy
49	Hóa Học	Hoàng Văn Trường	K1249	8	12	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	17.50	Nhì	1	Phạm Văn Phan
50	Hóa Học	Phan Thị Quỳnh Anh	K1250	22	10	2008	Kinh	12A2	Lớp 12	13.25	KK	2	Phạm Văn Phan
51	Hóa Học	Lê Thị Linh	K1251	26	05	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	7.50			Đào Thị Cẩm Loan
52	Hóa Học	Võ Nguyễn Bảo Trân	K1252	18	07	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	6.30			Đào Thị Cẩm Loan
53	Hóa Học	Nguyễn Thị Yến Như	K1253	09	09	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	5.75			Đào Thị Cẩm Loan
54	Hóa Học	Mã Thanh Bình	K1254	01	10	2008	Hoa	12A1	Lớp 12	6.50			Đào Thị Cẩm Loan
55	Hóa Học	Trần Thị Hà Huế	K1255	19	03	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	10.50	KK		Đào Thị Cẩm Loan
56	Hóa Học	Hồ Thị Hà Giang	K1256	12	02	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	10.50	KK		Đào Thị Cẩm Loan
57	Hóa Học	Lê Hương Giang	K1257	19	08	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	7.50			Đào Thị Cẩm Loan
58	Hóa Học	Đỗ Hoàng Việt	K1258	22	04	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	5.00			Đào Thị Cẩm Loan
59	Sinh học	Vũ Thị Kim Phượng	K1259	5	9	2008	Kinh	12a2	Lớp 12	13.50	KK		Nguyễn Tuấn Bình
60	Sinh học	Trần Quang Phú	K1260	24	6	2008	Kinh	12a4	Lớp 12	14.13	Ba	2	Nguyễn Thị Minh Chính
61	Sinh học	Lê Văn Toàn	K1261	6	1	2008	Kinh	12a4	Lớp 12	6.75			Nguyễn Thị Minh Chính
62	Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K1262	9	2	2008	kinh	12a1	Lớp 12	18.25	Nhất	1	Nguyễn Thị Minh Chính
63	Sinh học	Trần Viết Hoàng	K1263	06	10	2008	Kinh	12A3	Lớp 12	3.50			Nguyễn Thị Minh Chính
64	Sinh học	Nguyễn Như Hùng	K1264	7	8	2008	kinh	12a3	Lớp 12	3.00			Nguyễn Thị Minh Chính
65	Sinh học	Phan Duy Lương	K1265	17	2	2008	kinh	12a3	Lớp 12	4.00			Nguyễn Thị Minh Chính
66	Sinh học	Vũ Trọng Duy Hậu	K1266	4	1	2008	Kinh	12a3	Lớp 12	3.38			Nguyễn Thị Minh Chính
67	Sinh học	Hoàng Minh Vũ	K1267	21	2	2008	Kinh	12a3	Lớp 12	3.00			Nguyễn Thị Minh Chính
68	Lịch sử	Lê Thị Kim Phương	K1268	20	11	2009	Kinh	11A3	Lớp 12	13.25	KK		Nguyễn Thị Như Hạnh
69	Lịch sử	Ngô Thị Anh Thư	K1269	17	9	2009	Kinh	11A3	Lớp 12	7.00			Nguyễn Thị Như Hạnh
70	Lịch sử	Lê Thị Thu Hiền	K1270	01	01	2005	Kinh	12A5	Lớp 12	19.00	Nhất	1	Nguyễn Trọng Chương
71	Lịch sử	Trần Thị Thu Mai	K1273	08	12	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	16.25	Nhì	3	Hbil Êban
72	Lịch sử	Triệu Thị Linh	K1274	09	01	2008	Dao	12A1	Lớp 12	18.50	Nhất	2	Hbil Êban
73	Lịch sử	Hoàng Thị Mai	K1275	03	03	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	15.50	Ba		Hbil Êban
74	Lịch sử	Nguyễn Gia Trà My	K1276	08	05	2008	Kinh	12A1	Lớp 12	4.00			Hbil Êban
75	Địa lí	Đinh Đức Huy	K1271	07	01	2008	Kinh	12A7	Lớp 12	11.00			H Bũm Êban
76	Địa lí	Thái Duy Hùng	K1272	28	10	2008	Kinh	12A7	Lớp 12	12.50	KK	1	H Bũm Êban
Tổng:											**27**	**13**	